TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày 07-01-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Minh

2. Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXX-ST ngày 25/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị P; địa chỉ: Bản P, xã B, tỉnh Điện Biên; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Phùng Văn C; địa chỉ: Thôn V, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Quàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hai bên kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tường Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La) năm 2021. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không đem lại kết quả; đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Phùng Văn C.

Về con chung: Chị P và anh C không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P và anh C không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phùng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị P và anh Phùng Văn C; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh C được Ủy ban nhân dân xã Tường Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La) cấp chứng nhận kết hôn số quyển số 20 ngày 05/5/2021 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp và ly thân nhau. Xét mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[4] Về con chung: Chị P và anh C không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị P và anh Phùng Văn C.

Về con chung: Chị P khai không có nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quàng Thị P phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 21 ngày 11/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La (ĐKKH số 20/2021;
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng